

KINH TẶNG NHẤT A-HÀM

QUYỂN 24

Phẩm 32: THIỆN TỰ

KINH SỐ 1

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay, Ta sẽ nói về tỳ thiện, các ông hãy suy nghĩ kỹ.

Các Tỳ-kheo thưa:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỳ-kheo vâng theo lời Phật dạy.

Thế Tôn bảo:

–Sao gọi pháp ấy là tỳ thiện? Đó là năm Căn. Thế nào là năm Căn? Đó là:

1. Tín căn.
2. Tinh tấn căn.
3. Niệm căn.
4. Định căn.
5. Tuệ căn.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là có năm Căn này. Nếu có Tỳ-kheo nào tu hành năm căn, liền thành Tu-đà-hoàn được pháp không thoái chuyển, ắt thành đạo chí thượng. Tu hành thêm nữa sẽ thành tựu Tư-đà-hàm, tái sinh đời này một lần rồi dứt sạch mé khổ kia. Tiến tới đạo này nữa, sẽ thành tựu A-na-hàm, không còn tái sinh đời này, liền nhập Bát-niết-bàn. Chuyển tiến tu hành, diệt tận hữu lậu, thành tựu tâm vô lậu giải thoát, trí tuệ giải thoát, tự thân tác chứng, mà tự du hý, như thật biết rằng: “Sinh tử đã dứt, phạm hạnh đã lập, việc cần làm đã xong, không còn tái sinh nữa.”

Gọi là tỳ thiện, chính là năm Căn. Vì sao? Vì đây là tỳ lớn nhất, là vi diệu trong các tỳ. Nếu ai không hành pháp này thì không thành tựu Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán, Bích-chi-phật và Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác. Nếu ai đạt được năm Căn này liền có bốn quả, đạo ba thừa. Nói về tỳ thiện, năm Căn này là trên hết.

Cho nên, nầy các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện học những điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 2¹

¹. Tương đương Pāli, A V 52 Akusalarāsisutta (R. iii. 64).

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Nay Ta sẽ nói về tu bất thiện, các ông hãy suy nghĩ kỹ.

Các Tỳ-kheo đáp:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo vâng lời Phật dạy. Thế Tôn bảo:

–Sao gọi chúng là tu bất thiện²? Đó là năm triền cái³. Sao gọi là năm?

1. Tham dục.

2. Sân hận.

3. Thụy miên.

4. Điệu.

5. Nghi.

Đó gọi là năm triền cái. Ai muốn biết tu bất thiện, thì đây gọi là năm triền cái. Vì sao? Các Tỳ-kheo nên biết, vì nếu có năm triền cái, liền có phần súc sinh, ngạ quỷ, địa ngục. Các pháp bất thiện đều do đây phát sinh. Cho nên, này các Tỳ-kheo, hãy tìm cầu phương tiện diệt trừ các triền cái là tham dục, sân hận, thụy miên, điệu hối, nghi.

Các Tỳ-kheo, hãy học những điều này như vậy.

Sau khi, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 3

Nghe như vậy:

Một thời, Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Thừa sự, lay Phật có năm công đức. Những gì là năm?

1. Xinh đẹp.

2. Tiếng hay.

3. Lắm tiền nhiều của.

4. Sinh nhà trưởng giả.

5. Chết sinh lên trời, các cõi lành.

Vì sao? Vì Như Lai không ai sánh bằng. Như Lai có tín, có giới, có văn, có tuệ, có sắc thiện thành tựu, cho nên thành tựu năm công đức.

Lại nữa, vì nhân duyên gì lay Phật mà được xinh đẹp? Chính do vì thấy hình ảnh Phật mà phát tâm hoan hỷ, vì lý do này nên được xinh đẹp.

Lại nữa, vì nhân duyên gì được âm thanh hay? Nhờ thấy hình ảnh Như Lai, đã tự xưng hiệu niệm ba lần: “Nam-mô Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác.” Vì lý do này nên được âm thanh hay.

². Bất thiện tụ 不善聚. Pāli: Akusalarāsi.

³. Ngũ cái 五蓋: Tham dục cái 貪欲蓋, sân nhuế cái 瞋恚蓋, thụy miên cái 睡眠蓋, điệu hý cái 調戲蓋, nghi cái 疑蓋. Pāli, ibid., Pañca nīvaraṇā: Kāmacchandanivaraṇaṃ, byāpādanīvaraṇaṃ, thinamidhanīvaraṇaṃ, uddhaccakukkucanīvaraṇaṃ, vicikicchānīvaraṇaṃ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại, vì nhân duyên gì mà được lắm tiền nhiều của? Do thấy Như Lai mà bố thí lớn, rải hoa, đốt đèn và thí những vật khác. Vì nhân duyên này được nhiều của báu.

Lại, vì nhân duyên gì sinh nhà trưởng giả? Khi thấy thân Như Lai, tâm không đắm nhiễm, gối phải quỳ sát đất, chấp tay chí tâm lạy Phật, do nhân duyên này sinh nhà trưởng giả.

Lại, vì nhân duyên gì thân hoại mạng chúng sinh lên trời, cõi lành? Theo thường pháp của chư Phật Thế Tôn, những các chúng sinh nào đem năm duyên sự lạy Như Lai liền sinh lên trời, cõi lành.

Này Tỳ-kheo, đó gọi là có năm nhân duyên này, lạy Phật có năm công đức. Cho nên, này các Tỳ-kheo, nếu thiện nam, thiện nữ nào muốn lạy Phật, hãy tìm cầu phương tiện thành tựu năm công đức này.

Các Tỳ-kheo, hãy học những điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 4⁴

Nghe như vậy:

Một thời Phật ở trong vườn Kỳ-đà Cấp cô độc, nước Xá-vệ.

Bấy giờ, Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Giống như căn nhà có hai cửa đối nhau, có người đứng ở trong, lại có người đứng ở trên quan sát bên dưới, người ra vào, đi lại đều biết thấy tất cả. Cũng như vậy, Ta bằng Thiên nhãn nhìn các loại chúng sinh, sinh ra, chết đi, vào cõi lành, cõi ác, sắc lành, sắc ác, hoặc tốt, hoặc xấu, tùy theo hành vi được gieo trồng; thấy đều biết tất cả.

Lại, nếu có chúng sinh thân làm thiện, miệng nói thiện, ý nghĩ thiện, không phỉ báng Hiền thánh, hành chánh kiến tương ứng với chánh kiến⁵, khi chết sinh lên trời, cõi lành. Đó gọi là chúng sinh làm thiện.

Lại, nếu có chúng sinh hành pháp thiện này, không làm hành vi ác, khi chết sinh lại trong người.

Lại, nếu có chúng sinh mà thân, miệng, ý làm ác, tạo hành vi bất thiện, sau khi chết sinh trong ngạ quỷ.

Hoặc lại có chúng sinh mà thân, miệng, ý làm ác, phỉ báng Hiền thánh, tương ứng với tà kiến, sau khi chết sinh trong súc sinh.

Hoặc lại có chúng sinh mà thân, miệng, ý làm ác, phỉ báng Hiền thánh, sau khi chết sinh vào địa ngục. Khi ấy, ngục tốt dẫn tội nhân này đến trình Diêm-la vương và nói: “Đại vương nên biết, người này đời trước có thân, ý tạo ác, làm các ác hành, đã sinh vào địa ngục này. Đại vương nên xử nên trị người này về tội gì?”

Khi ấy Diêm vương liền lần lượt hỏi riêng tội kia của người ấy, bảo người ấy: “Thế nào, người nam, đời trước lúc người mang thân người, há không thấy người khi sinh, được làm thân người, lúc ở thai rất là nguy khốn, đau đớn thật khó ở, rồi lớn lên phải nuôi dưỡng, bú mớm, tắm rửa thân thể hay sao?”

⁴. Tham chiếu Pāli, M 130 Devadūta (R. iii. 178). Hán, *Trung 12*, kinh 64 Thiên Sứ.

⁵. Nguyên Hán: Đẳng kiến.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Tội nhân đáp: “Thật có thấy, Đại vương.”

Diêm vương nói: “Thế nào, người nam, người không tự biết yếu hành của pháp sinh hay sao?⁶ Vậy theo pháp thân, khẩu, ý mà tu các đường lành sao?”

Tội nhân đáp: “Đúng vậy, Đại vương, như đại vương dạy. Tôi chỉ vì ngu si, không phân biệt được hạnh lành.”

Diêm vương nói: “Như lời khanh nói, việc này không khác. Ta cũng biết những việc khanh không làm bởi thân, miệng, ý. Hôm nay sẽ xét khanh về tội được làm do phóng dật; chẳng phải cha mẹ làm, cũng chẳng phải là những việc làm của vua hay đại thần. Xưa tự tạo tội, nay tự nhận báo.”

Sau khi hỏi tội kia xong, Diêm vương ra lệnh trị tội.

Đến lượt Thiên sứ thứ hai hỏi⁷ người kia: “Trước đây, khi người làm người, há không thấy người già, thân thể rất yếu, đi lại khó khăn, áo quần dơ bẩn, tiến dừng run rẩy, hơi thở hào hển, không còn tâm trẻ khỏe?”

Lúc ấy, tội nhân đáp: “Thưa vâng, Đại vương, tôi đã từng thấy.”

Diêm vương bảo: “Người đáng lẽ phải tự biết, nay ta cũng có pháp già nua⁸ này. Vì chán ghét tuổi già nên phải tu hạnh lành?”

Tội nhân đáp: “Đúng vậy, Đại vương! Nhưng lúc ấy tôi thật không tin.”

Diêm vương bảo: “Ta thật biết rõ những việc mà người không làm bởi thân, miệng, ý. Nay sẽ trị tội người để sau này không tái phạm. Những việc ác người đã làm, chẳng phải cha mẹ làm, cũng chẳng phải vua, đại thần, nhân dân tạo ra. Nay người tự tạo tội ấy, hãy tự nhận báo.”

Diêm vương sau khi chỉ ra cho thấy Thiên sứ thứ hai, lại đem Thiên sứ thứ ba ra hỏi người kia: “Trước đây, khi người làm thân người, há không thấy có người bệnh nằm trên phân, nước tiểu, không thể tự đứng dậy hay sao?”

Tội nhân đáp: “Thưa vâng, đại vương, tôi thật có thấy.”

Diêm vương hỏi: “Thế nào, người nam, người há không tự biết, ta cũng sẽ có bệnh này, sẽ không thoát tai họa này sao?”

Tội nhân đáp: “Thật vậy, thưa đại vương! tôi thật sự không thấy.”

Diêm vương nói: “Ta cũng biết, người ngu si không hiểu. Nay ta sẽ trị tội người để sau không còn tái phạm. Tội đã làm này chẳng phải cha, chẳng phải mẹ làm, cũng chẳng phải là những việc tạo tác của quốc vương, đại thần.”

Diêm-la vương sau khi chỉ ra cho thấy Thiên sứ này rồi, lại hỏi người kia về Thiên sứ thứ tư: “Thế nào, người nam, người có thấy thân như cây khô, hơi thở dứt, lửa nóng không còn, tình tưởng không còn, năm thân vây quanh khóc lóc không?”

Tội nhân đáp: “Thưa vâng, Đại vương, tôi đã thấy.”

Diêm vương nói: “Vì sao người không nghĩ rằng, ta cũng sẽ không thoát cái chết này?”

Tội nhân đáp: “Thật vậy, Đại vương, tôi thật không tỏ ngộ.”

Diêm vương nói: “Ta cũng tin là ông không tỏ ngộ pháp này. Nay sẽ trị người, để sau này không tái phạm. Tội bất thiện này chẳng phải cha, chẳng phải mẹ tạo, cũng chẳng

6. Pāli, *ibid.*, Ahampi khomhi jātidhammo, jātiṃ anatīto, ta chịu quy luật của sự sinh, không vượt qua được sự sinh. Ở đây, Hán dịch có thể nhảy sót. Diêm vương hỏi về Thiên sứ thứ nhất.

7. Hán dịch có thể nhảy sót. Cf. Pāli, *ibid.*, và Trung 12: Diêm vương hỏi tội nhân, ‘Người có thấy Thiên sứ thứ hai không?’

8. Hán: Hình lão chi pháp 形老之法. Pāli: Jāradhamma, quy luật của tuổi già.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

phải quốc vương, đại thần, nhân dân chỗ tạo ra. Xưa người tự tạo, nay tự chịu tội.”

Diêm-la vương nói với người kia về Thiên sử thứ năm: “Trước đây, khi làm người, người không thấy có kẻ trộm đào tường, phá nhà, lấy của báu người khác, hoặc dùng lửa đốt, hoặc ẩn phục đường cái. Nếu bị vua bắt được thì bị chặt, tay chân, hoặc bị giết, hoặc bị giam vào lao ngục, hoặc trói ngược mang đến chợ, hoặc sai vác cát đá, hoặc bị treo ngược, hoặc dùng tên bắn, hoặc rót nước đồng sôi lên người, hoặc dùng lửa nướng, hoặc lột da rồi bắt ăn, hoặc mổ bụng lấy cở nhét vào, hoặc bỏ vào nước sôi nấu, hoặc dùng đao chặt, bánh xe cán đầu, hoặc cho voi chà chết, hoặc treo cổ cho chết, hay không?”

Tội nhân đáp: “Tôi thật có thấy.”

Diêm vương nói: “Vì sao ông ăn trộm đồ người? Trong lòng đã biết có hình phạt ấy, sao còn phạm?”

Tội nhân đáp: “Thưa vâng, Đại vương, tôi thật ngu muội.”

Diêm vương nói: “Ta cũng tin lời ông, nay sẽ trị tội ông, để sau không tái phạm. Tội này chẳng phải do cha mẹ tạo, cũng chẳng phải vua quan, nhân dân chỗ tạo mà do tự tạo tội này rồi tự chịu báo.”

Sau khi hỏi tội xong, Diêm vương liền sai ngục tốt: “Mau đem giam người này vào ngục.”

Khi ấy, ngục tốt vâng lệnh của vua, đem tội nhân này giam vào ngục. Bên trái địa ngục, lửa cháy dữ dội. Thành vách bằng sắt, đất cũng bằng sắt. Có bốn cửa thành là nơi cực hôi thối, giống như phân tiểu nhìn thật nhớp nhơ. Núi đao, rừng kiếm, vây quanh bốn phía. Lại có lồng sắt chụp bên trên.

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

*Bốn vách bốn cửa thành
Dài rộng thật là chắc
Lồng sắt che phủ kín
Không cơ hội thoát ra.
Khi này trên đất sắt
Lửa cháy thật dữ dội
Tường vuông trăm do-tuần
Rỗng suốt chỉ một màu.
Chính giữa có bốn trụ
Trông thật là đáng sợ
Trên là rừng cây kiếm
Nơi đậu quạ mổ sắt.
Chỗ hôi thật khó ngửi
Trông đến dựng lông tóc
Đủ khí cụ ghê rợn
Cách thành mười sáu lớp⁹.*

Tỳ-kheo nên biết, lúc này ngục tốt dùng đủ mọi thứ khổ đau đánh đập người này. Tội nhân kia khi đặt chân vào ngục, máu thịt vắng hết, chỉ còn bộ xương. Khi ấy, ngục tốt đem tội nhân này, lại dùng búa bện chặt thân nó, đau khổ không kể, muốn chết không được, chỉ đến khi hết tội nó mới thoát được. Những tội mà nó đã tạo ra ở nhân gian, chỉ khi phải trừ sạch, sau đó mới ra được.

⁹ Mỗi ngục lớn có mười sáu ngục nhỏ chung quanh. Xem *Trường 19*, kinh Khởi Thế, phẩm Địa Ngục.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lúc ấy, ngục tốt kia bắt tội nhân này leo lên, leo xuống rùng đao kiếm. Khi tội nhân ở trên cây, nó bị quạ mổ sắt mổ ăn; hoặc mổ đầu lấy não ăn. Hoặc lấy tay chân, đập vào xương lấy tủy, mà tội vẫn chưa hết. Khi tội hết, nó mới được thoát ra.

Lúc ấy, ngục tốt đem tội nhân kia bắt ngồi ôm cột đồng nóng. Do đời trước ưa dâm dật nên đưa đến tội này. Nó bị tội theo đuổi, không thoát được.

Lúc này, ngục tốt rút gân từ gót chân cho đến cổ, kéo về phía trước, hoặc cho xe chở tới, hoặc lui, không được tự do. Ở đây, chịu khổ không thể nào tính kể. Chỉ khi nào tội hết, sau đó mới được thoát ra.

Lúc này, ngục tốt bắt tội nhân kia đặt lên núi lửa, xua đuổi chạy lên, chạy xuống, cho đến khi chín như hết, sau đó mới cho ra. Lúc bấy giờ, do bởi nhân duyên này, tội nhân muốn chết cũng không chết được. Chỉ khi nào tội hết, sau đó mới được thoát ra.

Khi ấy, ngục tốt lại bắt tội nhân, rút lưỡi ném ra sau lưng. Ở đây, chịu khổ không thể nào kể xiết, muốn chết không được.

Lúc này ngục tốt bắt tội nhân đặt lên núi đao; hoặc chặt chân, hoặc chặt đầu, hoặc chặt tay. Chỉ khi nào tội hết, sau đó mới được thoát ra.

Lúc này, ngục tốt lại dùng lá sắt nóng lớn phủ lên thân tội nhân như cho mặc áo lúc còn sống. Lúc ấy khổ đau độc hại khó chịu, đều do nhân tham dục nên đưa đến tội này.

Lúc này ngục tốt lại bắt tội nhân làm tội năm thứ¹⁰, xua đuổi khiến nằm xuống, rồi lấy đinh sắt đóng vào tay nó, chân nó, lại dùng một cây đinh đóng vào tim. Ở đó, nó chịu khổ đau thật không thể nói. Chỉ khi nào tội hết, sau đó mới được thoát ra.

Lúc này ngục tốt lại bắt tội nhân đảo ngược thân, đưa vào trong vạc. Khi ấy phần dưới thân đều chín rục hết; hoặc trở lên phần trên cũng lại đều chín rục; cho đến bốn bên cũng chín rục hết, đau đớn khổ độc không thể tính hết, nổi cũng rục, không nổi cũng rục. Giống như nồi lớn mà nấu đậu nhỏ, có lớp ở trên hay ở dưới. Tội nhân này cũng lại như vậy, nổi cũng rục, không nổi cũng rục. Ở đó chịu khổ không thể kể hết. Chỉ khi nào tội hết, sau đó mới được thoát ra.

Tỳ-kheo nên biết, sau một thời gian dài trải qua nhiều năm trong địa ngục này, cửa đông mới mở. Khi ấy tội nhân lại chạy đến cửa, cửa tự nhiên đóng. Lúc đó, những người kia đều ngã xuống đất. Ở đó, khổ sở không thể nói hết, chúng oán trách lẫn nhau: “Do các người mà ta không được ra cửa.”

Bấy giờ, Thế Tôn liền nói kệ này:

Người ngu thường vui thích

Như ở trời Quang âm

Người trí thường lo nghĩ

Giống như tù trong ngục.

Sau khi trải qua trong đại địa ngục trăm ngàn vạn năm, cửa Bắc lại mở. Lúc ấy tội nhân lại chạy về cửa Bắc. Cửa liền đóng lại. Chỉ khi nào tội hết, sau đó mới được thoát ra. Tội nhân kia trải qua hàng trăm vạn năm mới lại được thoát. Những tội đã tạo ra trong khi làm người, cốt phải trừ cho hết.

Lúc này, ngục tốt lại bắt tội nhân, dùng búa sắt chém thân tội nhân, trải qua bao nhiêu tội như vậy, khiến cho sửa đổi. Chỉ khi nào tội khổ hết hẳn, sau đó mới được ra.

Tỳ-kheo nên biết, sau một thời gian, cửa phía Đông lại mở một lần nữa. Lúc ấy,

¹⁰. Hán: Ngũ chủng tác dịch. Pāli, ibid. Pañcavidhabandhanam, ngũ chủng phược, trói năm chỗ: Đóng đinh hai tay, hai chân và tim.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

những chúng sinh kia chạy đến cửa đông thì cửa tự đóng lại, không ra được. Nếu ra được, bên ngoài có núi lớn mà nó phải chạy đến. Khí nó vào trong núi, bị hai núi ép lại, giống như ép dầu mè. Ở đó, chịu khổ không thể kể hết. Chỉ khi nào hết khổ, sau đó mới được ra.

Bấy giờ, tội nhân chuyển dịch được tới trước, lại gặp địa ngục tro nóng,¹¹ ngang dọc hàng ngàn vạn do-tuần. Ở đó, chịu khổ không thể kể hết, cốt phải hoàn tất nguồn tội kia, sau đó mới được ra.

Kế đến lại chuyển tới trước nữa, có địa ngục dao đâm¹². Khi tội nhân vào trong địa ngục đao kiếm này, chợt có gió mạnh nổi lên phá nát gân cốt thân thể tội nhân. Ở đó, chịu khổ không thể kể hết. Cốt khiến cho hết tội, sau đó mới được ra.

Lại nữa, có địa ngục tro nóng lớn¹³. Khi tội nhân vào trong địa ngục tro nóng lớn này, thân thể tan rã, chịu khổ vô cùng. Cốt khiến cho hết tội, sau đó mới được ra.

Khi tội nhân tuy thoát khỏi địa ngục tro rất nóng này, nhưng lại gặp địa ngục đao kiếm¹⁴, ngang dọc hàng ngàn vạn dặm. Khi tội nhân vào trong địa ngục đao kiếm này, ở đó chịu khổ không thể kể hết. Cốt khiến cho hết tội, sau đó mới được ra.

Lại nữa, có địa ngục Phân sôi¹⁵ trong đó có trùng nhỏ, ăn vào tận xương tủy người này. Tuy ra được địa ngục này, nhưng lại gặp ngay ngục tốt. Lúc này, ngục tốt hỏi tội nhân: “Các ông muốn đến đâu? Từ đâu lại?” Tội nhân đáp: “Chúng tôi không biết từ chỗ nào lại. Cũng lại không biết phải đến chỗ nào. Nhưng hiện nay, chúng tôi đang đói khổ cùng, muốn được ăn.” Ngục tốt đáp: “Chúng tôi sẽ cho ăn.” Khi ấy, ngục tốt bắt tội nhân nằm ngửa, lấy viên sắt nóng lớn bắt tội nhân nuốt. Thiêu đốt, khiến tội nhân chịu khổ không thể kể hết. Lúc đó, viên sắt nóng từ miệng xuống qua ruột, dạ dày chín hết, chịu khổ khó lường. Cốt khiến cho hết tội, sau đó mới được ra.

Song những tội nhân này không kham chịu những thống khổ này, nên trở lại các địa ngục phân nóng, địa ngục đao kiếm, địa ngục tro nóng lớn. Khi chúng trở lại những địa ngục như vậy, lúc bấy giờ những chúng sinh kia không kham chịu nổi khổ, bèn quay đầu lại, đến trong địa ngục phân nóng. Lúc ấy, ngục tốt bảo những chúng sinh kia: “Các ông muốn đi đâu? Từ đâu đến?” Tội nhân đáp: “Chúng tôi không thể biết từ đâu đến. Nay lại cũng không biết phải đi đâu.” Ngục tốt hỏi: “Nay cần gì?” Tội nhân đáp: “Chúng tôi rất khát, muốn cần uống nước.” Khi ấy, ngục tốt bắt tội nhân nằm ngửa, rót đồng sôi vào miệng khiến cho chảy xuống. Ở đó, chịu tội không thể kể hết, cốt khiến cho hết tội, sau đó mới được ra.

Bấy giờ, tội nhân kia không chịu nổi khổ này, nên trở về địa ngục phân sôi, địa ngục rừng kiếm, địa ngục tro nóng rồi trở vào đại địa ngục.

Tỳ-kheo nên biết, lúc ấy tội nhân thống khổ khó có thể kể hết. Nếu tội nhân kia mắt thấy sắc, tâm không ưa thích. Khi tai nghe tiếng, mũi ngửi mùi, lưỡi biết vị, thân biết mịn nhẵn, ý biết pháp, cũng đều phát sinh sân nhuế. Vì sao? Vì xưa không tạo báo hạnh lành mà thường tạo nghiệp ác, nên đưa đến tội này.

Lúc ấy, Diêm vương bảo tội nhân kia: “Các ông không được thiện lợi. Xưa kia ở nhân gian, hưởng phước nhân gian, mà thân, miệng, ý hành không tương ứng, cũng

11. Nhiệt hôi địa ngục 熱灰地獄.

12. Đao thích địa ngục 刀刺地獄.

13. Đại nhiệt hôi địa ngục 大熱灰地獄.

14. Đao kiếm địa ngục 刀劍地獄.

15. Phất thỉ địa ngục 沸屎地獄.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không bố thí, từ bi, nhân ái, lợi người, lợi vật, vì vậy nên nay chịu nỗi khổ này. Hạnh ác này chẳng phải do cha mẹ tạo, cũng không phải quốc vương, đại thần tạo ra. Có các chúng sinh thân, miệng, ý thanh tịnh không có nhiễm ô giống như trời Quang âm. Có các chúng sinh tạo các hạnh ác, giống như trong địa ngục; thân, miệng, ý các ông bất tịnh nên đưa đến tội này.”

Các Tỳ-kheo nên biết, Diêm-la vương liền nói: “Ngày nào tôi sẽ thoát nạn khổ này, được sinh trong loài người, được làm thân người, liền được xuất gia cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia học đạo.”

Diêm-la vương còn nghĩ vậy, hướng chi các ông, nay được thân người, được làm Sa-môn. Cho nên, nay các Tỳ-kheo, thường hãy niệm thực hành thân, miệng, ý hạnh đừng cho thiếu sót. Hãy trừ năm kết sử, tu hành năm căn.

Các Tỳ-kheo, hãy học những điều này như vậy.

Các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

M

KINH SỐ 5¹⁶

Nghe như vậy:

Một thời, Phật cùng chúng Tỳ-kheo năm trăm vị, ở trong vườn Lộc mẫu, khu vườn phía Đông¹⁷, tại nước Xá-vệ.

Bấy giờ, tháng bảy, ngày mười lăm, Thế Tôn trải tòa ngồi giữa khoảng đất trống, các Tỳ-kheo trước sau vây quanh. Phật bảo A-nan:

–Nay, nơi đất trống, ông mau đánh kiền chùy. Vì sao? Vì ngày rằm tháng bảy là ngày thọ tuế.

Lúc ấy, Tôn giả A-nan gối phải quỳ sát đất, chắp tay, liền nói kệ này:

Đấng Tịnh Nhãn vô thượng

Thông suốt tất cả việc

Trí tuệ không đắm nhiễm

Thọ tuế, nghĩa là gì?

Bấy giờ, Thế Tôn liền dùng kệ đáp A-nan:

Thọ tuế, ba nghiệp tịnh

Việc làm thân, miệng, ý

Hai Tỳ-kheo đối nhau

Tự trình chỗ sai trái.

Lại tự xưng tên chữ

Hôm nay Chúng thọ tuế

Tôi cũng ý tịnh, thọ.

Cúi xin chỉ lỗi tôi.

Bấy giờ, A-nan lại dùng kệ hỏi nghĩa này:

¹⁶. Tham chiếu Pāli, S 8.7 Pavāraṇā (R. i. 190). Hán, *Trung 29*, kinh 121 Thỉnh Thỉnh.

¹⁷. Đông uyển Lộc Mẫu viên 東苑鹿母園. Pāli: Pubbārāma migāramātupāsāda, một tòa nhà do bà Visakhā dựng gọi là Migāramātupāsāda (Lộc Tử Mẫu giảng đường), ở Pubbārāma, khu vườn phía Đông thành Xá-vệ.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Hằng sa Phật quá khứ
Bích-chi và Thanh văn
Đây là pháp chư Phật
Hay chỉ Thích-ca Văn?*

Bấy giờ, Phật lại dùng kệ đáp A-nan:

*Hằng sa Phật quá khứ
Đệ tử tâm thanh tịnh
Đều là pháp chư Phật
Chẳng riêng Thích-ca Văn.
Bích-chi không pháp này
Không tuổi, không đệ tử
Một mình không bạn bè
Không nói pháp cho người.
Phật Thế Tôn vị lai
Hằng sa không thể tính
Lại cũng thọ tuổi này
Như pháp Cù-đàm vậy.*

Sau khi nghe những lời này rồi, Tôn giả A-nan vui mừng hơn hở, không tự kiềm được, liền lên giảng đường, tay cầm kiền chùy nói:

–Hôm nay, tôi đánh trống đưa tin của Như Lai, các chúng đệ tử Như Lai đều phải tập hợp hết.

Bấy giờ, lại nói kệ này:

*Hàng phục sức ma oán
Trừ sạch kết không còn
Đất trống, đánh kiền chùy
Tỳ-kheo nghe hãy hợp.
Những người muốn nghe pháp
Vượt qua biển sinh tử
Nghe âm vang diệu này
Hãy hợp hết về đây.*

Sau khi đánh kiền chùy xong, Tôn giả A-nan đến chỗ Thế Tôn, đánh lễ sát chân, rồi đứng qua một phía, bạch Thế Tôn:

–Đã đến giờ, cúi xin Thế Tôn chỉ dạy những gì?

Bấy giờ, Thế Tôn bảo A-nan:

–Ông hãy ngồi theo thứ lớp. Như Lai tự biết thời.

Thế Tôn ngồi xuống đệm cỏ, bảo các Tỳ-kheo:

–Tất cả các ông hãy ngồi hết xuống đệm cỏ.

Các Tỳ-kheo đáp:

–Kính vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỳ-kheo đều ngồi xuống đệm cỏ. Bấy giờ, Thế Tôn im lặng quán sát các Tỳ-kheo, rồi bảo các Tỳ-kheo:

–Ta nay muốn thọ tuệ. Đối với mọi người, Ta không có lỗi gì chăng? Thân, miệng, ý cũng không có phạm chăng?

Như Lai nói những lời này xong, các Tỳ-kheo im lặng không đáp. Bấy giờ, Ngài hỏi các Tỳ-kheo lại lần thứ ba:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Hôm nay Ta muốn thọ tuế. Song đối với mọi người, Ta không có lỗi gì chẳng?

Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy, quỳ gối, chấp tay bạch Thế Tôn:

–Các chúng Tỳ-kheo quán sát, Như Lai không có lỗi nơi thân, miệng, ý. Vì sao? Vì ngày nay, Thế Tôn đã độ cho người chưa được độ, đã giải thoát cho người chưa giải thoát, khiến Bát-niết-bàn cho người chưa Bát-niết-bàn, đã cứu giúp, cho người chưa được cứu giúp, làm con mắt cho người mù, vì người bệnh làm Đại y vương, là đấng Độc tôn trong ba cõi, không ai sánh bằng, là đấng Tối tôn thượng, khiến phát đạo tâm cho người chưa phát đạo tâm. Mọi người chưa tỉnh, Thế Tôn khiến lay tỉnh; người chưa nghe, khiến cho nghe; vì người mê mà tạo đường tắt, luôn dùng chánh pháp. Vì những duyên sự này, Như Lai không có lỗi đối với mọi người, cũng không có lỗi nơi thân, miệng, ý.

Rồi Xá-lợi-phất bạch Thế Tôn tiếp:

–Nay con hưởng về Như Lai, tự phát lồ. Không biết đối với Như Lai cùng Tăng Tỳ-kheo, con có lỗi gì không?

Thế Tôn bảo:

–Này Xá-lợi-phất, nay những việc làm thân, miệng, ý của ông hoàn toàn đúng hạnh. Vì sao? Vì hiện tại người có trí tuệ không ai sánh kịp, trí tuệ các loại, trí tuệ vô lượng, trí vô biên, trí không gì bằng, trí bén nhạy, trí nhanh nhẹn, trí sâu xa, trí bình đẳng, ít muốn biết đủ, thích nơi vắng, có nhiều phương tiện, niệm không tán loạn, đạt Tam-muội tổng trì, đầy đủ căn nguyên, thành tựu giới, thành tựu Tam-muội, thành tựu trí tuệ, thành tựu giải thoát, thành tựu giải thoát tri kiến tuệ, dũng mãnh, hay nhẫn, lời nói không ác, không làm điều phi pháp, tâm tánh điều hòa thứ lớp, không làm sơ suất. Giống như thái tử lớn của Chuyển luân thánh vương, sẽ nối ngôi vua, chuyển vận bánh xe pháp. Xá-lợi-phất cũng vậy, chuyển vận bánh xe pháp vô thượng, mà chư Thiên, loài người, rồng, quỷ, ma và thiên ma đều không thể chuyển. Nay lời người nói ra thường như nghĩa pháp, chưa từng trái lý.

Khi ấy, Xá-lợi-phất bạch với Phật:

–Năm trăm Tỳ-kheo này đều đáng thọ tuế. Năm trăm người này đối với Như Lai đều không có lỗi gì chẳng?

Thế Tôn nói:

–Cũng không có gì phải trách, các hành vi bởi thân, miệng, ý của năm trăm Tỳ-kheo này. Vì sao? Này Xá-lợi-phất, đại chúng trong đây rất là thanh tịnh, không có tỳ vết. Nay người thấp nhất trong chúng này, cũng đắc đạo Tu-đà-hoàn, nhất định tiến đến pháp không thoái chuyển. Vì vậy Ta không thể chê trách họ.

Khi ấy, Đa-kỳ-xa¹⁸ rời khỏi chỗ ngồi đến trước Thế Tôn đánh lễ sát đất rồi bạch Thế Tôn:

–Con có điều muốn nói.

Thế Tôn bảo:

–Muốn nói gì thì hãy nói đi.

Đa-kỳ-xa liền ca ngợi Phật và chúng tăng ngay trước mặt Đức Phật bằng bài kệ sau:

Vào ngày rằm thanh tịnh

Hợp năm trăm Tỳ-kheo

Đã giải thoát các kết

¹⁸. Đa-kỳ-xa 多耆奢. Pāli: Vaṅṅisa. Trên kia, kinh số 3 phẩm 4, âm là Bằng-kỳ-xá.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Không ái, không tái sinh.
Vua Chuyển luân đại thánh
Được quần thần vây quanh
Đi khắp các thế giới
Trên trời và thế gian.
Đại tướng tôn quý nhất
Đạo sư dẫn dắt người
Đệ tử vui đi theo
Đủ ba đạt sáu thông,
Là Phật tử chân chánh
Không có chút bụi dơ
Cắt bỏ sạch ái dục
Nay con xin quy y.*

Khi ấy, Đức Thế Tôn ẩn khả những lời của Đa-kỳ-xa. Đa-kỳ-xa thấy Như Lai ẩn khả lời mình nói, nên vui mừng phấn khởi, đứng dậy lễ Phật, rồi trở lại chỗ ngồi.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Đệ tử nói kệ đứng đầu trong hàng Thanh văn chính là Tỳ-kheo Đa-kỳ-xa. Nói lời không có gì đáng nghi ngờ chính là Tỳ-kheo Đa-kỳ-xa.

Lúc ấy, các Tỳ-kheo nghe Phật dạy hoan hỷ làm theo.

M